TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ V** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 41/2022/QĐCNTTLH	*V, ngày 07 tháng 03 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 117 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Trần Thanh T và anh Bùi Trọng P về con chung, về tài sản.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 07/02/2022 về việc yêu cầu ly hôn của chị Trần Thanh T

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 11/02/2022 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Chị Trần Thanh T - Sinh năm: 1987

Nơi ĐKNKTT: xóm 14, xã NK, TP.V, Nghệ An

Anh Bùi Trọng P - Sinh năm: 1974

Nơi ĐKNKTT: xóm 14, xã NK, TP.V, Nghệ An

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (nếu có).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 11/02/2022 có đầy đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 11/02/2022, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thanh T và anh Bùi Trọng P.

- Về quan hệ con chung: Chị T và anh P thống nhất vợ chồng có 02 con chung là Bùi Nữ Trà M - sinh ngày 11/03/2007 và Bùi Trần Trọng H – sinh ngày 05/08/2016.

Ly hôn, chị T và anh P thống nhất giao cháu Trà M và cháu Trọng H cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng cho chị T do anh P không yêu cầu.

Chị T có quyền đi lại thăm nom con chung; anh P cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở chị T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về quan hệ tài sản: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự
- VKSND TP.V
- THADS TP.V
- UBND xã NK, TP.V, N.An
ĐKKH số 79 ngày 10/11/2006
- Lưu HS

THẨM PHÁN

Hồ Nữ Hạnh Dung